

CÔNG KHAI TÀI CHÍNH

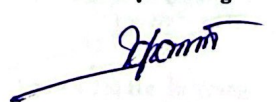
Ngày 17 tháng 04 năm 2025

STT	Diễn giải	Tổng cộng			
		Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
	Hôm trước chuyển sang				0
	Suất ăn và tiêu chuẩn trong ngày		20,000	431	8,620,000
	Được chi trong ngày				8,620,000
	Đã chi trong ngày				8,620,000
	2. Kho				1,169,800
	Ăn chính				1,169,800
1	Đường kính	Kg	30,000	1	30,000
2	Dầu ăn Simply 1L	Lít	61,000	0.5	30,500
3	Hạt nêm Aji-ngon	Kg	64,000	1	64,000
4	Gạo tẻ thơm	Kg	21,000	37.8	793,800
5	Nước mắm cốt cá cơm	Lít	40,000	1	40,000
6	Mì chính ajinomoto	Kg	75,000	1	75,000
7	Bột canh vifon	Kg	24,000	1	24,000
8	Đỗ xanh bỏ vỏ	Kg	45,000	2.5	112,500
	3. Đi chợ				7,450,200
	Ăn chính				7,450,200
1	Khoai tây	Kg	20,000	25	500,000
2	Cam	Kg	42,000	3	126,000
3	Thịt lợn nạc thăn	Kg	160,000	23.8	3,808,000
4	Hành lá	Kg	30,000	0.3	9,000
5	Xương đuôi	Kg	102,000	8	816,000
6	Thịt lợn mỡ sấn	Kg	132,000	16.6	2,191,200
	Chi kho lũy kế từ đầu tháng				17,492,200
	Chi chợ lũy kế từ đầu tháng				86,007,800
	Suất ăn lũy kế từ đầu tháng			5,175	
	Tiêu chuẩn lũy kế từ đầu tháng				103,500,000
	Đã chi lũy kế từ đầu tháng				103,500,000
	Chênh lệch cuối ngày				0

Kế toán


Lương Thị Linh

Phó hiệu trưởng


Nguyễn Thị Huyền Trang